

Số: 03/2025/QĐST-HNGĐ

Bát Xát, ngày 17 tháng 3 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁT XÁT, TỈNH LÀO CAI

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 03/2025/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2025 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn”. Gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Chị Hoàng Thanh T, sinh năm 1988

Địa chỉ: Thôn B, xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Anh Mai Mạnh H, sinh năm 1985

Địa chỉ: Thôn V, xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ngày 06/10/2009 chị Hoàng Thanh T và anh Mai Mạnh H thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai theo đúng quy định của pháp luật và trên cơ sở hai bên tự nguyện yêu thương, kết hôn với nhau. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau. Nguyên nhân chính do giữa hai anh chị bất đồng quan điểm trong cuộc sống, trong cách nuôi dạy con chung và xây dựng kinh tế gia đình. Từ đó giữa anh chị không còn có sự quan tâm, chia sẻ cho nhau, hôn nhân không có hạnh phúc. Sau khi xảy ra mâu thuẫn, bản thân hai anh chị cũng như gia đình hai bên hòa giải hàn gắn nhiều lần nhưng đều không có kết quả, đến năm 2015 do mâu thuẫn không khắc phục được nên anh chị đã tự sống ly thân nhau, không ai quan tâm đến ai. Đến nay, mâu thuẫn của anh chị đã thực sự

trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó anh chị đều nhất trí thuận tình ly hôn và yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị theo quy định của pháp luật.

Xét thấy sự thỏa thuận giữa hai anh chị là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, nên cần chấp nhận là phù hợp với Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Trong thời gian chung sống chị Hoàng Thanh T và anh Mai Mạnh H sinh được 02 người con chung là cháu Mai Đức N, sinh ngày 23/4/2010 và cháu Mai Đức H, sinh ngày 23/8/2011, hiện cả hai cháu khỏe mạnh và phát triển bình thường. Khi ly hôn, anh chị thỏa thuận để chị Hoàng Thanh T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cả hai cháu Mai Đức N, Mai Đức H đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Mai Mạnh H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Xét thấy sự thỏa thuận về việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung của hai anh chị là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, nên cần chấp nhận là phù hợp với Điều 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về lệ phí: Chị Hoàng Thanh T và anh Mai Mạnh H thỏa thuận mỗi người chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền lệ phí giải quyết việc dân sự.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng Thanh T và anh Mai Mạnh H. Quan hệ hôn nhân của anh, chị chấm dứt kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật.

1.2. Về con chung: Chị Hoàng Thanh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Mai Đức N, sinh ngày 23/4/2010 và cháu Mai Đức H, sinh ngày 23/8/2011 cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Mai Mạnh H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, anh Mai Mạnh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

2. Về lệ phí: Chị Hoàng Thanh T và anh Mai Mạnh H mỗi người phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh, chị đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo Giấy thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 000003089791 ngày 27/02/2025 và Biên lai số 0002908 ngày 27/02/2025 của

Chi cục thi hành án dân sự huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai. Chị Hoàng Thanh T và anh Mai Mạnh H đã nộp đủ tiền lệ phí giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện Bát Xát (02);
- Các đương sự (02);
- UBND xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai;
- Chi cục T.H.A DS huyện Bát Xát;
- Lưu hồ sơ; Tập QĐ; VP.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Phạm Thị Thu Hằng